

Từ khi việc phân cấp quản lý ngân sách được đề cập đến như là một trong những vấn đề cốt lõi, quan trọng nhất của phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của hệ thống chính quyền các cấp, ngân sách địa phương ở nước ta đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của hệ thống ngân sách, góp phần tích cực vào thắng lợi của công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước.

Tuy vậy, chỉ một thời gian ngắn sau thống nhất và gần đây, từ lúc chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, chế độ phân cấp quản lý ngân sách ở VN và đặc biệt là việc xác định vị trí, quyền hạn của cấp ngân sách địa phương đã ngày càng bộc lộ khá rõ nét nhiều nhược điểm quan trọng.

Trong việc quản lý ngân sách địa phương các tỉnh duyên hải miền Trung (trong phạm vi 5 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận) mặc dầu đã có nhiều cố gắng đáng kể, song do điều kiện tự nhiên tương đối khắc nghiệt, cơ chế kém năng động, trong nhiều năm qua vẫn còn mờ nhạt, chưa đủ làm thay đổi cục diện.

Xuất phát từ nhận thức là: các tỉnh duyên hải miền Trung tuy không có điều kiện khí hậu thuận lợi như các tỉnh phía nam khác nhưng tiềm năng chưa được khai thác còn lớn, nên nếu có một chính sách kinh tế đúng đắn mà trụ cột là chính sách ngân sách phù hợp làm đòn xeo các tỉnh duyên hải miền Trung còn tiến xa hơn nhiều.

1. THỰC TRẠNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

1. Khái lược kinh tế - xã hội các tỉnh duyên hải miền Trung

Diện tích tự nhiên hơn 28.000km², dân số 4.432.930 người. Dân số tăng từ 2,26 - 2,69%. GDP bình quân đầu người tương đương 150 USD. Cơ cấu trong tổng sản lượng của

ngành nông nghiệp là 46,8%, ngành công nghiệp 21,6% và thương mại - dịch vụ là 31,6%, tổng sản lượng của địa phương này đứng hàng thứ 6 trong 7 vùng kinh tế của cả nước, theo giá so sánh tổng sản lượng tăng bình quân năm là 6,5% (cả nước là 7,9%, chỉ hơn đồng bằng sông Cửu Long 4,9%). (*)

Kinh tế các tỉnh duyên hải miền Trung chậm phát triển do ngành nông nghiệp vẫn là ngành chủ yếu và được khẳng định tiếp tục giữ vị trí đó trong một số năm tiếp theo. Việc đầu

Những nét chính trong việc khai thác nguồn thu là: Việc huy động từ tổng sản lượng vào NSNN bình quân các tỉnh là 12%. Tiến độ tăng thu bình quân năm trong 4 năm (1991 - 1994) là 31,75%. Việc khai thác nguồn thu ở đây khá quyết liệt; tuy nhiên mức huy động giữa các tỉnh không đều nhau; phân tích, đánh giá một số loại thuế, phí còn chồng chéo; nguồn thu viện trợ còn ít; còn nhiều loại phí tự đặt ra ở một số địa phương là gánh nặng cho dân; nhưng việc quản lý, sử dụng còn lỏng lẻo, sơ hở; công tác quản lý thuế, trình độ quản lý, phương tiện hoạt động, tổ chức bộ máy còn nhiều bất cập chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển của nền kinh tế thị trường.

3. Tình hình chi ngân sách trong phát triển kinh tế các tỉnh duyên hải miền Trung

Chi trong khuôn khổ từ kết quả các nguồn thu được huy động: Chi đầu tư phát triển dựa vào trung ương, chi thường xuyên thường thiếu thốn - "giật gấu vá vai", kinh phí hành chính thâm vào kinh phí sự nghiệp, thậm chí thâm vào vốn đầu tư phát triển là hiện tượng ngày càng biểu hiện rõ.

Tuy nhiên ở một số lĩnh vực còn thiếu kỷ cương hoặc chấp hành thiếu nghiêm túc xung quanh vấn đề chi như không thực hiện chế độ, định mức, chi sai mục đích...tuy nhiên bản thân các chế độ, định mức để ra cũng chưa

phù hợp thực tế.

4. Thực trạng cân đối ngân sách các tỉnh duyên hải miền Trung

Theo cơ chế hiện nay thì ngân sách trung ương cân đối thay cho ngân sách địa phương. Địa phương lập dự toán trình trung ương duyệt và ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương phần thiếu hụt, nhưng nếu cuối năm ngân sách địa phương vượt thì được hưởng phần vượt đó.

Việc hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện) mỗi năm chưa giảm đi được, việc thực hiện mục tiêu thúc đẩy

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH Ở CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ



PHẠM DŨNG
Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư Bình Thuận

tư kết cấu hạ tầng từ ngân sách địa phương còn thấp và ngân sách trung ương hỗ trợ còn ít. Bên cạnh đó, không kém phần quan trọng, là quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý tài chính - ngân sách và sự thích ứng với cơ chế mới ở đây còn chậm chạp, đó chính là nguyên nhân sâu xa khiến các tỉnh duyên hải miền Trung chưa phát triển. Vấn đề đặt ra về góc độ kinh tế - tài chính đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư qua việc phân định thu - chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, mối quan hệ giữa các cấp ngân sách.

2. Hiện trạng khai thác các nguồn thu ngân sách ở các tỉnh duyên hải miền Trung

chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế - xã hội còn khó khăn và chậm chạp, đồng thời chưa phát huy ý nghĩa của việc hỗ trợ là tham gia điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế và kiểm tra ngân sách cấp dưới.

5. Những kết luận rút ra từ quản lý ngân sách địa phương các tỉnh duyên hải miền Trung

a. Kết quả đạt được:

+ Thực hiện đường lối đổi mới nền kinh tế nên việc thực hiện cơ chế, chính sách, chủ trương của nhà nước về quản lý ngân sách và phân cấp ngân sách có những kết quả nhất định, từ chỗ dựa vào ngoại viện trước đây, nay đã bắt đầu chi thường xuyên và có một phần cho đầu tư phát triển. Cả nước động viên vào ngân sách từ GDP tăng gần 2 lần (so thời kỳ 1986 - 1990) tương ứng các tỉnh duyên hải miền Trung tăng từ 1,6 lần. Chính sách phân phối đã có đổi mới góp phần quan trọng vào thắng lợi kinh tế - xã hội giai đoạn này, trong đó đáng chú ý là giảm lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, nền kinh tế các tỉnh duyên hải miền Trung cũng đi vào ổn định, ảnh hưởng tốt đến sản xuất, đời sống.

+ Việc phân cấp ngân sách giữa trung ương và địa phương được từng bước sửa đổi, bổ sung; ngân sách trung ương đảm bảo cho nhiệm vụ chiến lược quốc gia, cho công trình lớn có tính quyết định đến nền kinh tế - xã hội; ngân sách địa phương quan tâm khai thác nguồn thu để tăng thu đồng thời sắp xếp các khoản chi, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng; các doanh nghiệp được sắp xếp, thành lập mới, bước đầu làm ăn có hiệu quả góp phần tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết các nhu cầu chi cho địa phương và cả nước.

b. Tồn tại và hạn chế của quản lý NSNN:

Tuy vậy, NSNN và công tác quản lý NSNN còn tồn tại và hạn chế, đó là:

+ Nguồn thu từ kết quả sản xuất kinh doanh còn thấp, quản lý NSNN thiếu tập trung, thống nhất. Hệ thống thu được hình thành nhưng chưa bao quát hết nguồn thu, công tác thu chưa tập trung vào một đầu mối, phần vay nợ và viện trợ nước ngoài chưa được tổng hợp đầy đủ vào NSNN và quản lý như một khoản thu của NSNN.

+ Về chi ngân sách vẫn còn tình trạng căng thẳng liên tục kéo dài vì chịu sức ép của tăng chi đầu tư phát triển và tăng chi thường xuyên. Quản lý ngân sách còn nhiều yếu kém.

+ Phân cấp ngân sách trung ương và ngân sách địa phương là vấn đề tồn tại kéo dài nhiều năm, việc phân định nhiệm vụ thu chi cho ngân sách địa phương không rõ ràng và thường xuyên thay đổi, ngân sách

trung ương chỉ 70% tổng chi ngân sách địa phương nhưng vẫn chưa phát huy sức mạnh tập trung, luôn trong tình trạng đối phó, đồng thời cũng không khuyến khích được tính năng động, sáng tạo của địa phương trong tăng thu và tiết kiệm chi.

Sự chia cắt giữa các cấp ngân sách gây khó khăn cho việc điều hành NSNN, vẫn còn tình trạng mức chi tiêu có chênh lệch lớn giữa các địa phương do trung ương bổ sung. Hiệu lực chấp hành NSNN kém; quyền hạn của HĐND về ngân sách bị hạn chế.

Bộ chi ngân sách tuy đã giảm nhưng vẫn còn lớn, việc bù đắp bội chi được thể hiện bằng vay dài trong nước và ODA ngoài nước, nhưng vay ngoài nước chưa được quản lý chặt chẽ, hiệu quả sử dụng nguồn vay dân (thường có lãi suất cao và ngắn hạn) còn là gánh nặng đối với NSNN.

c. Xung quanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Nhìn chung, cơ cấu kinh tế chưa được chuyển dịch mạnh mẽ. Dưới góc độ tài chính và ngân sách, các vấn đề là: thuế chưa thể hiện vai trò thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành và giữa các ngành; NSNN chưa đầu tư theo chương trình đồng bộ tạo ra cơ sở hạ tầng, tạo đột phá cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ngân hàng và tổ chức tín dụng chưa giúp được cho dân và các thành phần kinh tế thực hiện việc đầu tư tạo ra cơ cấu kinh tế tiến bộ để vượt qua đói nghèo, hòa nhập cùng cả nước. Ngoài ra chúng ta cũng nên lưu ý một số vấn đề để các ngành trung ương và các địa phương tự xem xét, ví dụ sự thiếu năng động và thiếu cơ chế chính sách chủ trương để thu hút, khuyến khích gọi mở dự đầu tư từ các thành phần kinh tế.

6. Kết quả thực hiện chế độ phân cấp quản lý thu, chi ngân sách địa phương trong thời gian qua

Qua mỗi giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, chế độ phân cấp ngân sách đã có sự điều chỉnh phù hợp và phát huy những ưu điểm, tiến bộ rõ rệt, đã khuyến khích địa phương khai thác, bồi dưỡng nguồn thu, chủ động bố trí chi ngân sách. Nhưng nhìn toàn cục, cơ chế phân cấp ngân sách ở nước ta vẫn chưa có sự thay đổi mang tính chất cách mạng, chưa giải quyết triệt để những vấn đề phát sinh trong mối quan hệ giữa nhà nước trung ương và chính quyền địa phương. Có thể khái quát những tồn tại trong quá trình xây dựng và thực hiện chế độ phân cấp ở nước ta thời gian qua trên những việc cơ bản như sau:

- Xu hướng xây dựng kế hoạch thiếu tích cực, giảm nguồn thu, tính số thu thấp để được điều tiết nhiều về phía địa phương, xảy ra tình trạng "co

kéo" giữa trung ương và địa phương, ngân sách trung ương bội chi liên tục, ngân sách địa phương từng bước bị phân hóa: nơi bội thu lớn - chi cao, nơi lại không đủ chi. Cùng một ngành nhưng địa phương này chi khác địa phương kia.

- Trong điều kiện NSNN còn nhiều khó khăn, căng thẳng nhưng việc bố trí hệ thống NSNN thành nhiều cấp cùng với việc đặt ra các khoản thu chủ yếu và điều tiết giữa các cấp ngân sách đã chia cắt NSNN thành nhiều mảng, nhiều cấp... tạo ra khá nhiều khó khăn trong điều hành thống nhất về ngân sách, tạo khe hở cho tiêu cực, cục bộ, dây dụa, chiếm dụng nguồn thu của ngân sách cấp trên, làm thất thoát NSNN.

- Trình độ cán bộ ở huyện, xã vừa chưa phù hợp vừa thiếu ổn định trong khi công tác đào tạo lại không đáp ứng kịp.

- Nội dung một số khoản thu, chi ngày càng trở nên không phù hợp lại chưa được sửa chữa kịp thời, các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho địa phương nhưng không được bố trí đủ nguồn làm ảnh hưởng tiến độ và kết quả chung của cả nước.

Bao trùm lên tất cả đó là quan điểm phân cấp chưa thống nhất, đây không chỉ là hiện tượng mà còn là nguyên nhân cơ bản dẫn tới những khó khăn vướng mắc trong quá trình phân cấp và quản lý tài chính nhà nước.

II. NHỮNG KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

1. Những quan điểm cơ bản hoàn thiện ngân sách địa phương

- Là bộ phận của NSNN, NSDP phải động viên ở mức cao nhất trong điều kiện cho phép (theo Luật) để phát triển KT-XH của địa phương, giảm dần phần hỗ trợ từ ngân sách trung ương tiến tới góp phần đặc lực cho nhiệm vụ chiến lược KT-XH của đất nước.

- Ngân sách địa phương được xây dựng ổn định, vững chắc trên cơ sở bảo đảm các mối quan hệ cân đối: giữa nhu cầu và khả năng, sự tích lũy và tiêu dùng, giữa tích lũy và tập trung, giữa vốn trong nước và vốn ngoài nước.

- Hoàn thiện NSDP dựa trên 2 điều kiện có tính chất quyết định: một là, chuyển dịch hợp lý cơ chế kinh tế hiện hành theo bước tiến bộ; hai là xử lý tốt mối quan hệ giữa NSTW và NSDP theo nguyên tắc trung tâm dân chủ.

- Phân phối NSDP nhằm phục vụ cho định hướng quy hoạch phát triển KH-XH của địa phương và thực thi quốc sách tiết kiệm có trọng điểm, vừa bảo đảm chi thường xuyên, vừa

dành phần đáng kể cho chi đầu tư phát triển, đầu tư cho con người.

2. Các phương hướng và giải pháp lớn hoàn thiện cân đối NSDP các tỉnh duyên hải miền Trung

Trong phạm vi bài này chúng tôi xin được phép không đi vào nghiên cứu các vấn đề như thực hiện việc phân cấp quản lý giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, đổi mới mối quan hệ giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, mà chúng ta sẽ nghiên cứu các phương hướng, giải pháp lớn nhằm hoàn thiện cân đối ngân sách địa phương tích cực, ổn định, vững chắc nhằm phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh duyên hải miền Trung đang được đề cập.

a. Phương hướng

(1). Động viên tốt nhất các nguồn thu mà địa phương có thể mạnh trên cơ sở luật pháp nhà nước. Mục tiêu cả nước động viên đạt 22 - 23% GDP, các tỉnh miền Trung 15 - 20% tổng sản lượng địa phương.

Đổi mới hệ thống các chính sách, chế độ động viên NSNN là đòi hỏi bức bách của nền kinh tế. Bên cạnh chính sách tài chính, cần tăng cường huy động, quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác, khuyến khích lập quỹ xã hội, quỹ bảo trợ kinh tế. Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng thông qua hoạt động của NSNN, cần thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Thu thuế-phí bảo đảm chi thường xuyên và còn dành cho đầu tư phát triển.

+ Các nguồn thu được chi theo mục tiêu được xác định như: thu từ đất đai, công sản để phát triển cơ sở hạ tầng, thu từ sử dụng hạ tầng dùng phục vụ duy trì bảo dưỡng và phát triển cơ sở hạ tầng, thu từ tài nguyên dành cho đầu tư phát triển.

(2). Về chi đầu tư phát triển:

- Tích cực chi đầu tư phát triển đối với một số lĩnh vực tạo đà cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút và huy động các nguồn vốn, trong thời kỳ này phần đầu chi đầu tư phát triển đạt bình quân năm 8% GDP trong đó từ NSNN 4 - 5% GDP và vay ưu đãi nước ngoài 3 - 4% GDP.

- Cơ cấu chi đầu tư phát triển: dành 10 - 15% cho ngành mũi nhọn có vai trò lớn trong việc phát triển nền kinh tế.

(3). Về chính sách chi thường xuyên của NSNN:

Ưu tiên chi cho đầu tư thực hiện chiến lược phát triển con người (giáo dục, y tế, xã hội...) lưu ý chính sách xã hội, đồng thời huy động các nguồn lực từ dân, từ xã hội, tổ chức kinh tế, để cùng làm. Cần thắt chặt đối với chi tiêu dùng.

(4). Thực hành tiết kiệm - kiểm

chế bội chi ngân sách; các ngành chức năng ban hành các định mức, thể chế, chế độ cho việc chi tiêu tài chính huy động vốn vật tư làm cơ sở cho việc thực hiện thống nhất ở phạm vi rộng cả nước, cả khu vực và lĩnh vực; có chế độ thưởng phạt để tìm ra những tác động tiến bộ hoặc làm tụt giảm năng suất, hiệu quả dẫn đến thất thoát ngân sách, mất mát tài sản.

Về kiểm chế bội chi ngân sách, cần tính đầy đủ các nguồn thu, tích cực thu và huy động toàn bộ tiềm lực có thể huy động được.

b. Các giải pháp

(1) Ra sức phát huy mọi tiềm năng kinh tế của toàn xã hội. Nhu cầu về vốn cho đầu tư phát triển kinh tế rất lớn và bức xúc, trong khi đó lượng tiền, của cải trong dân được sử dụng cho đầu tư còn ít do đó vấn đề đặt ra là nhà nước trung ương, địa phương cần đề ra những chính sách khuyến khích. Một là đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu hút nhiều lao động, mang lại hiệu quả kinh tế. Hai là tiếp cận thị trường trong nước và ngoài nước, trong tỉnh và ngoài tỉnh (đối với địa phương) để xuất nhập khẩu dưới các hình thức trực tiếp hoặc hợp tác. Ba là có chính sách linh hoạt, mềm dẻo để thu hút đầu tư nước ngoài, từ ngoài tỉnh.

Nhà nước nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần nên chú trọng: Một là phát huy vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế nhà nước thông qua việc đổi mới tổ chức và quản lý, đẩy mạnh cổ phần hóa nhằm nâng cao hiệu quả. Hai là hướng dẫn giúp đỡ phát triển các loại hình kinh tế hợp tác theo luật đã ban hành. Ba là tổ chức các loại hình hợp tác, liên kết, liên doanh giữa các thành phần kinh tế tạo nên những đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Những vấn đề mà chính phủ và nhà nước cấp tỉnh cần quan tâm là:

+ Thể chế hóa các hình thức phân phối nhằm bảo đảm lợi ích kinh tế chính đáng của mọi tổ chức, cá nhân có đóng góp công sức vào việc phát triển sản xuất - kinh doanh.

+ Đồng bộ hóa hệ thống thể chế kinh tế, tài chính và tiếp tục hoàn thiện các yếu tố thị trường, tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thật sự khuyến khích mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, bảo vệ hợp lý sản xuất trong nước đi đôi với nâng cao sức cạnh tranh của hàng nội địa trên thị trường trong và ngoài nước.

(2) Huy động nguồn lực trong dân để đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng. Nhưng vấn đề đặt ra là huy động thế nào cho công bằng và hiệu quả nhất. Cần nhất quán việc huy động mọi nguồn vốn từ quyền sử dụng đất đai cho xây dựng và phát triển các kết cấu hạ tầng kinh tế, giáo dục,

y tế. Đồng thời với sự đóng góp dưới nhiều hình thức của dân; xây dựng ngay từng bước theo quy hoạch đã định trước và phân cấp cho các cấp chính quyền đảm nhận theo quy mô cấp loại công trình; có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế nhằm động viên mọi nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng theo các hình thức xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT), hoặc hình thức khác. Chính phủ nên ban hành những văn bản pháp luật nhằm huy động sự đóng góp nghĩa vụ công ích của công dân và các hình thức đóng góp tự nguyện khác. Vì năng lực tài chính của ngân sách có hạn chế do đó chính quyền các cấp cần tiếp tục phát huy sự đóng góp của các thành phần nhân dân dưới nhiều hình thức, không để bị tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Các thành phần kinh tế trong và ngoài nước được tham gia vào các hoạt động giáo dục, y tế theo quy định của chính phủ. Vốn NSNN tập trung vào khâu chủ yếu nhất, cho các mục tiêu đối tượng cần trợ giúp. Sớm ban hành việc huy động công khai có tổ chức và sử dụng các khoản được đóng góp. Phát triển các hình thức bán công và dân lập, bên cạnh bảo đảm người thuộc diện chính sách, người nghèo được đi học và khám chữa bệnh. Nhà nước quản lý chặt chẽ và thực hiện thống nhất chất lượng quy trình quy hoạch các hoạt động y tế giáo dục đúng luật pháp. Thiết lập và phát triển giáo dục và y tế với chất lượng mới trên cơ sở gắn sự đóng góp của dân với quyền được chọn và hưởng dịch vụ y tế, giáo dục có chất lượng tương xứng. Gắn trách nhiệm nghề nghiệp của người làm nhiệm vụ giáo dục, y tế với thu nhập được hưởng một cách xứng đáng; thể chế hóa nguồn huy động để cải thiện, nâng cao cơ sở vật chất, trợ giúp đối tượng cần giúp đỡ; cải tiến và phát triển hệ thống bảo hiểm trong nâng cao phúc lợi xã hội. Cuối cùng là sự nhất thiết sử dụng đúng mục đích các nguồn đóng góp và xây dựng pháp luật chặt chẽ về việc sử dụng nguồn lực này.

(3) Một số giải pháp khác là nâng cao năng lực quản lý của bộ máy nhà nước, đặc biệt chú trọng phát triển và tiếp tục hoàn thiện hệ thống tài chính, tiền tệ. Riêng về việc xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ về chi tiêu tài chính cần sớm thực hiện để tạo một hành lang pháp lý để làm căn cứ thực thi nhiệm vụ trong chi tiêu, hạn chế tối đa các khe hở dẫn đến các tiêu cực tham nhũng.

(*) Số liệu đến năm 1994 Niên giám thống kê của các tỉnh duyên hải miền Trung